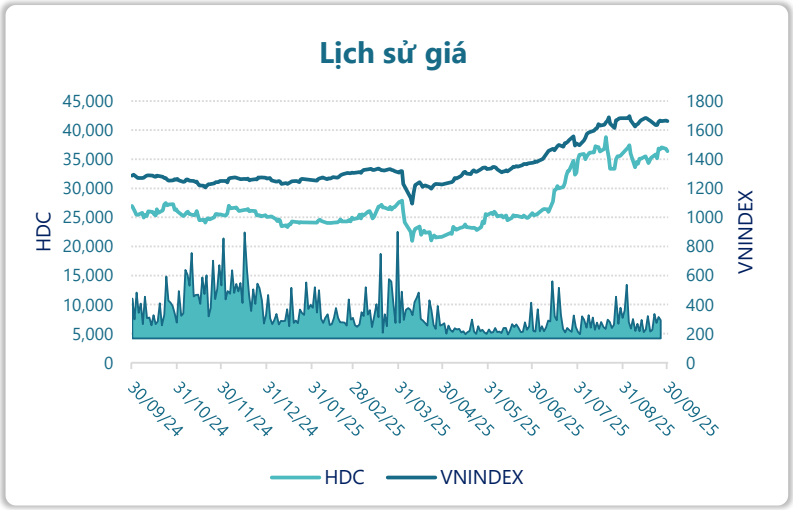
FireAnt

CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (HSX: HDC)



Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**36,350**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	38,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	20,950
SL cổ phiếu LH	178,354,966
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,764,910
% sở hữu nước ngoài	4.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	6,483
P/E	10.6
EPS	3,418

DT thuần

Q3/25

102

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 21.8| 27.2%

YoY: ▼23.0| -18.4%

LN sau thuế

Q3/25

539

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 481| 827%

YoY: ▲ 526| 3950%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

679%

+/- YoY: ▲ 652%

DT thuần

9T 2025

281

tỷ VNĐ

YoY: ▼100| -26.3%

LN sau thuế

9T 2025

610

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 545| 840%

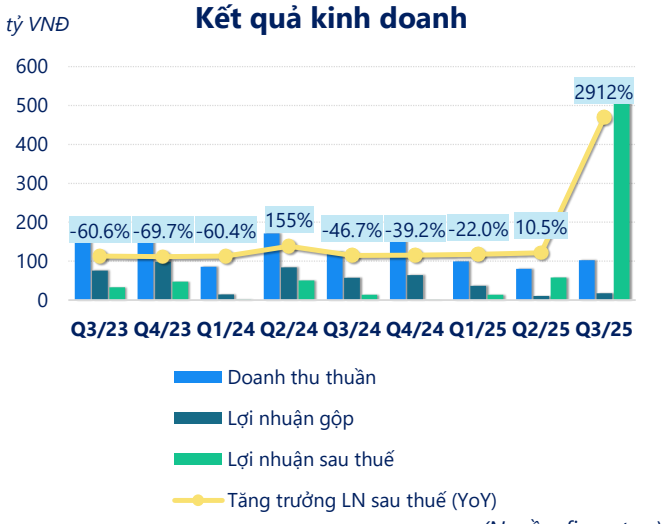
ROE

Q3/25

23.7%

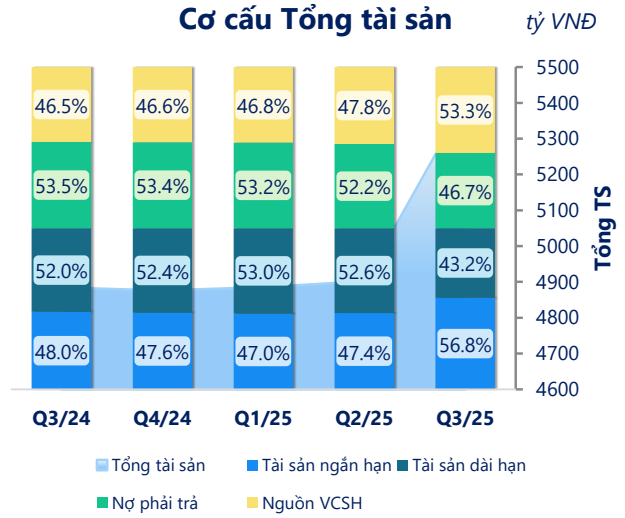
+/- YoY: ▲ 18.3%

Kết quả kinh doanh



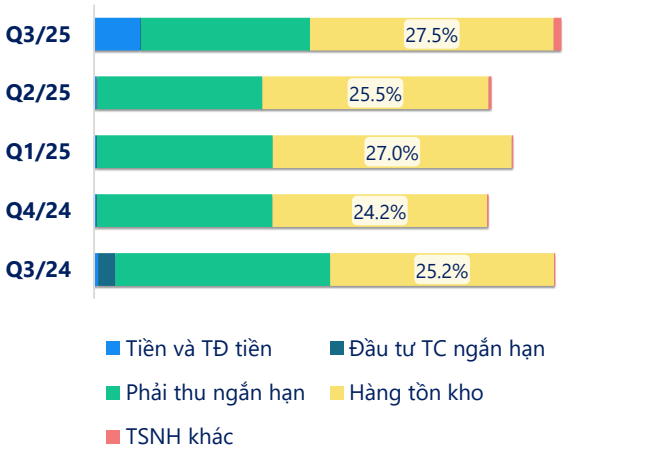
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



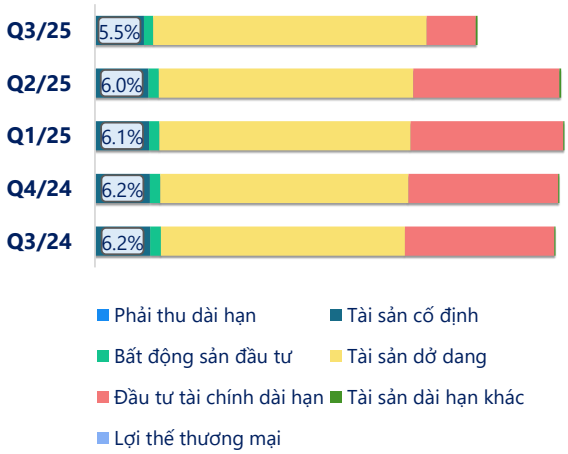
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



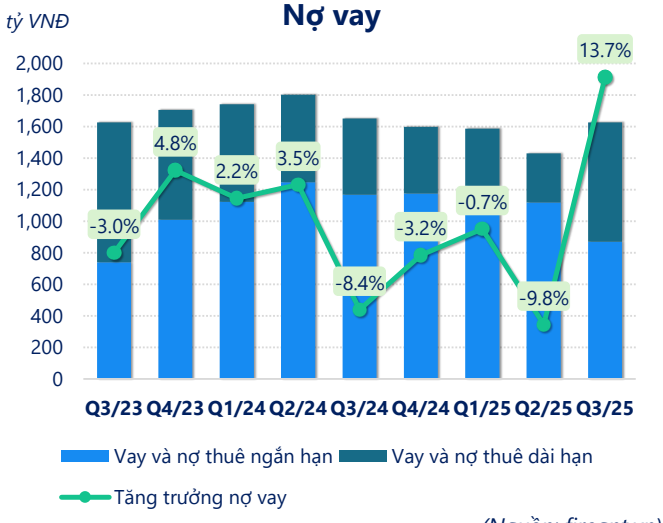
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



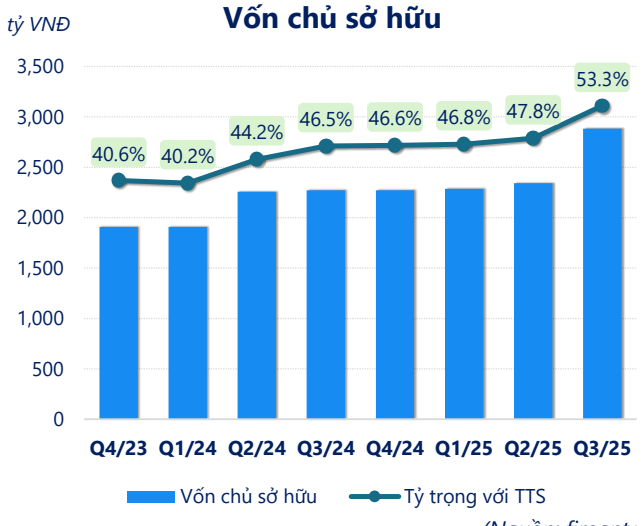
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



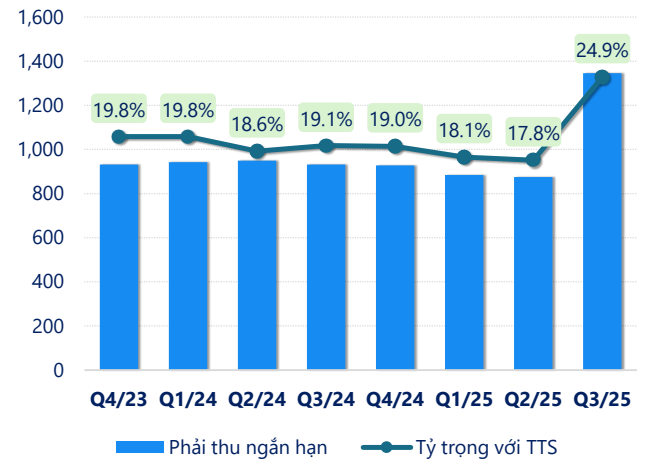
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



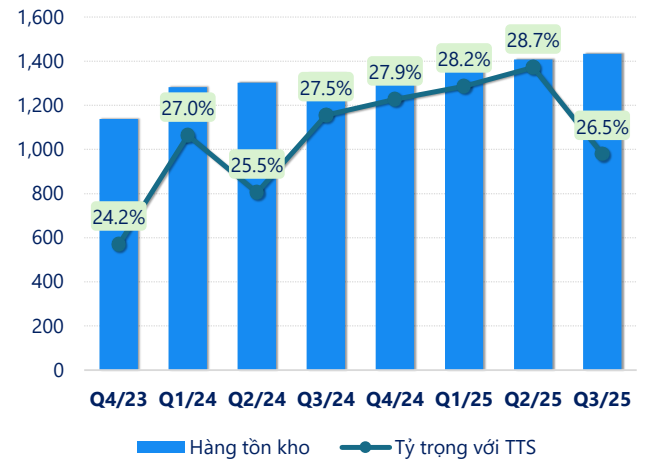
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



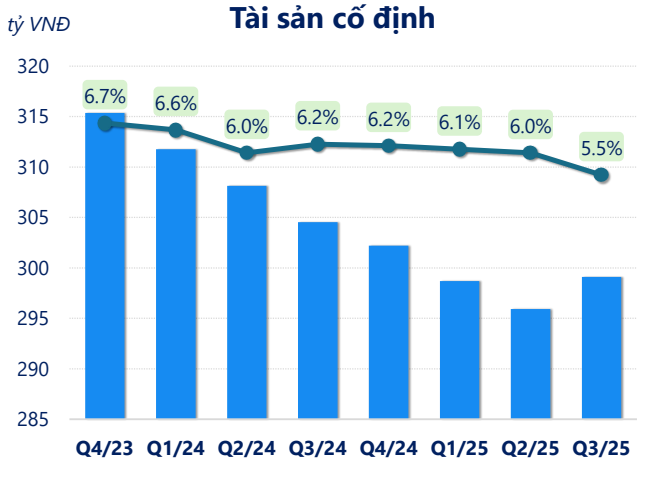
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



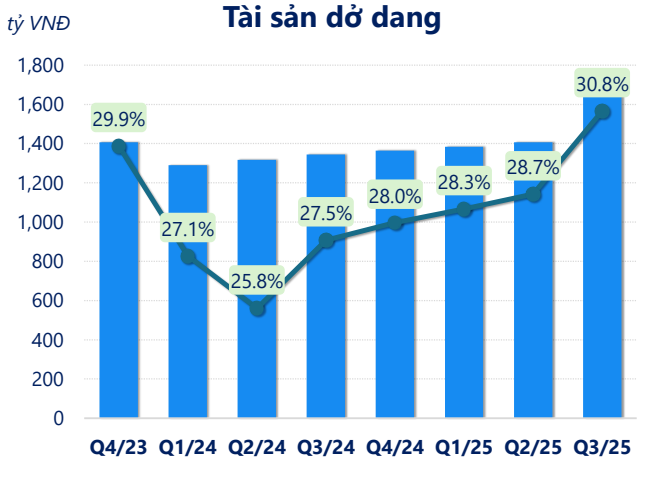
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



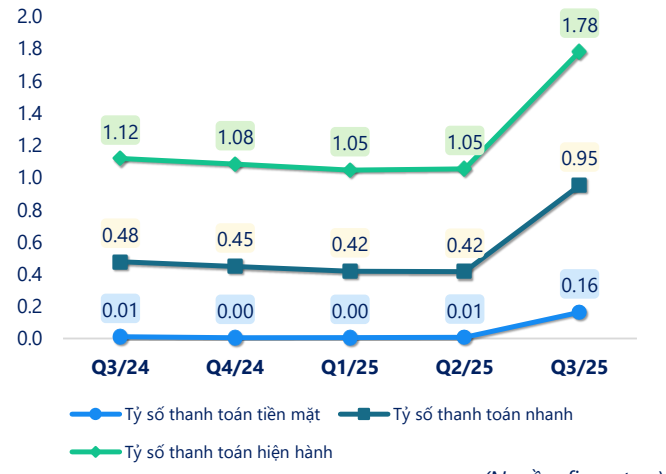
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



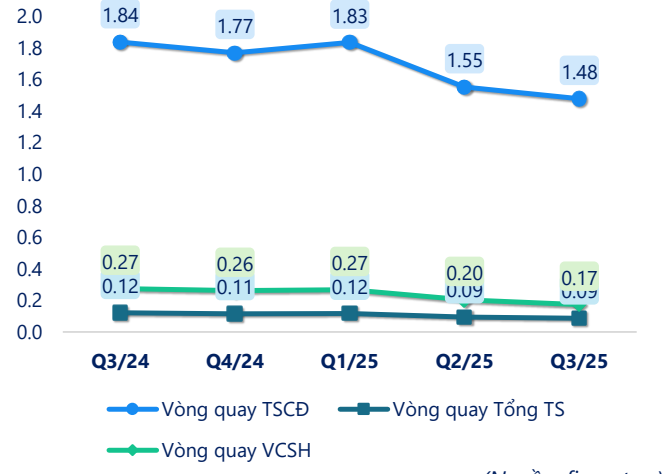
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**4,885**	**4,876**	**4,885**	**4,902**	**5,404**
Tài sản ngắn hạn	**2,346**	**2,321**	**2,298**	**2,324**	**3,071**
Tiền và tương đương tiền	22.6	10.3	10.8	14.5	280
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.61	4.61	4.61	4.62	4.62
Phải thu ngắn hạn	932	928	885	874	1,346
Hàng tồn kho	1,344	1,361	1,379	1,408	1,433
Tài sản ngắn hạn khác	42.9	17.6	18.5	22.3	7.51
Tài sản dài hạn	**2,539**	**2,555**	**2,587**	**2,579**	**2,333**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	305	302	299	296	299
Bất động sản đầu tư	58.2	57.8	57.4	57.0	56.5
Tài sản dở dang	1,345	1,365	1,384	1,407	1,666
Đầu tư tài chính dài hạn	825	824	840	809	301
Tài sản dài hạn khác	6.55	6.79	6.52	9.37	9.97
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,615**	**2,605**	**2,600**	**2,559**	**2,523**
Nợ ngắn hạn	**2,098**	**2,143**	**2,197**	**2,205**	**1,723**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,167	1,176	1,225	1,118	869
Phải trả người bán ngắn hạn	240	212	200	222	83.3
Nợ dài hạn	517	463	402	354	800
Vay và nợ thuê dài hạn	484	422	361	312	757
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,270**	**2,271**	**2,286**	**2,343**	**2,881**
Vốn chủ sở hữu	**2,270**	**2,271**	**2,286**	**2,343**	**2,881**
Vốn điều lệ	1,784	1,784	1,784	1,784	1,784
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)